TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **256**/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 16 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Nguyễn Thị Lan A , sinh năm 1986;

Nơi ĐKTT: P305, nhà B-C3 chung cư Xuân Lộc 4, phường X, quận B, thành phố H.

- Anh Vũ Minh N, sinh năm 1980;

Nơi ĐKTT: Tổ 15, Hoàng Văn Thụ, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Vũ Minh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận B, thành phố H ngày 21/09/2022. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, đồng cảm, san sẻ, thấu hiểu được với nhau, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Vợ chồng đã tìm mọi biện pháp để cải thiện mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Vũ Minh N có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Ánh D, sinh ngày 20/12/2021. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, nhà chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Vũ Minh N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Vũ Minh N , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Lan A và anh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 06/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Vũ Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Vũ Minh N có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Ánh D sinh ngày 20/12/2021. Giao cháu D cho chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh N cho đến khi chị Lan A có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Minh Ncó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Vũ Minh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Vũ Minh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Vũ Minh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí anh Ngọc, chị Lan A đã nộp theo biên lai số 0075845 ngày 26/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- Chi cục THADS Q. Bắ;
- UBND phường Xh, quận B, thành phố H (GCNKH số 81/2022 ngày 21/9/2022);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết